TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/DS-ST
Ngày: 26/9/2017
Về việc: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2017/TLST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: 1. Bà Lê Thị Kim T - Sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh H (có mặt)

2. Ông Hồ Trung H - Sinh năm: 1950; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: 1. Anh Huỳnh Trọng N - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 250, khu vực P, phường T. Quận C, thành phố C. Chổ ở hiện nau: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H (vắng mặt)

2. Anh Lê Văn S - Sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn B (cha anh S) (vắng mặt)

2. Bà Trương Thị Trúc L (mẹ anh S) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Người làm chứng:

Ông Huỳnh Minh C (Có mặt)

Địa chỉ: Số 250, khu vực P, phường T. Quận C, thành phố

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 16/4/2016 anh N đã dùng xe máy chạy đụng vào người bà T, sau đo anh N và anh S đã trực tiếp gây thương tích cho bà T hậu quả bà T bị đa chấn thương phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C 7 ngày. Ngoài ra trong lúc xô xát anh N và anh S còn lấy của bà T 20 chiếc vòng vàng đeo tay và 01 đôi bông tai tất cả là vàng 18K. Sự việc đã được cơ quan điều tra Công an huyện C giải quyết nhưng Công an thông báo không khởi tố vụ án hình sự.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu anh N và anh S có trách nhiệm bồi thường cho bà tổng số tiền 56.068.636 đồng, trong đó tiền thuốc theo toa vé 668.636 đồng, tiền ăn 7 ngày nằm viện của bà Tuyến và người nuôi bệnh 1.400.000 đồng, tiền công lao động 150 ngày x 80.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 12.000.000 đồng và tiền bồi thường số vàng bị mất là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên bà T chỉ yêu cầu anh N và anh S bồi thường tổng cộng 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 31.200.000 đồng

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Trung H trình bày:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 16/4/2016 anh N và anh S đã trực tiếp gây thương tích cho vợ ông là bà T, ông H thấy vậy ra can ngăn thì bị N và S đánh vào đầu, vào tay làm ông té gãy tay trái và bị đa chấn thương phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C 7 ngày. Sự việc đã được cơ quan điều tra Công an huyện C giải quyết nhưng Công an thông báo không khởi tố vụ án hình sự lý do tỷ lệ thương tích của ông H chỉ 9% chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu anh N và anh S có trách nhiệm bồi thường cho ông tổng số tiền 80.730.000 đồng, trong đó tiền thuốc theo toa vé 1.800.000 đồng, tiền tiếp tục điều trị sau ra viện 1.280.000 đồng, tiền đi giám định pháp y 1.600.000 đồng, tiền ăn 7 ngày nằm viện của ông 700.000 đồng và trả tiền cho người nuôi bệnh 350.000 đồng, tiền công lao động 150 ngày x 100.000 đồng/ngày là 15.000.000 đồng, tiền bồi thường về sức khỏe bị ảnh hưởng lâu dài là 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng.

Bị đơn anh Huỳnh Trọng N theo bản tự khai (Bl 161) trình bày: Thừa nhận ngày 16/4/2016 có đến gặp bà T để nói chuyện về việc vì sao bà T vào nhà anh N sống, trong khi cha mẹ anh N chưa ly hôn, nhưng chưa kịp nói gì thì bà T chửi anh N còn kêu chồng là ông H và con trai ra đánh anh N và nắm giữ anh N lại, vì quá hoảng sợ anh N đã vùng ra để thoát thân lên xe máy bỏ chạy. Quá trình điều tra tại Công an huyện C anh N thừa nhận trong lúc vùng ra bỏ chạy có xô tay làm ông H té, nên đồng ý bồi thường tiền thuốc và tiền công lao động theo quy định của pháp luật cho ông H. Đối với yêu cầu của bà T anh N không đồng ý vì anh không có gây thương tích và cũng không có lấy vàng của bà T nên anh không đồng ý bồi thường cho bà T.

Bị đơn anh Lê Văn S theo bản tự khai (Bl 57-58) trình bày: Thừa nhận ngày 16/4/2016 thấy anh N chạy xe máy nên có chạy xe đạp theo anh N để đi gặp bà T, khi đến nơi anh S dừng xe ở xa quan sát thấy bà T chửi anh N còn kêu người đánh anh N, thấy anh N bỏ chạy, anh S sợ quá cũng quay xe đạp bỏ chạy về nhà, anh S chỉ đứng

ngoài nhìn không có tham gia đánh bà T và ông H, cũng như không có lấy tài sản gì của bà T. Do đó anh S không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T và ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Trúc L theo bản tự khai (bl 45-46) trình bày: Ngày 16/4/2016 Lê Văn S là con của ông B và bà L có theo anh N đi gặp bà T, khi đến nơi S chỉ đứng từ xa nhìn không có tham gia đánh bà T và ông H và cũng không có lấy tài sản gì của bà T. Do đó không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T và ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 604, Điều 609, Điều 611 Bộ luật dân sự 2005; Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trung H, buộc anh Huỳnh Trọng N bồi thường cho ông H số tiền 2.812.556 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T. Do ông H và bà T thuộc diện hộ nghèo nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn anh Huỳnh Trọng N phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh N, anh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B và bà L vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vào ngày 16/4/2016 bà T và ông H có xảy ra cự cải với anh N, trong lúc cự cải có sự giằng co giữa đôi bên, vì bị bà T và ông H nắm giữ không cho đi nên anh N đã vùng ra để thoát thân, trong lúc này anh N thừa nhận có xô ông H té nhưng không biết ông H té ở đâu. Đồng thời theo biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra của Công an huyện C (bl 83-86) xác định anh N có xô ông H té xuống lộ nông thôn. Hậu quả ông H bị gãy 1/3 giữa xương trục tay trái phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C. Do đó ông H yêu cầu anh N bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, đúng pháp luật theo Điều 604 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Anh S không thừa nhận có gây thương tích cho ông H và ông H cũng không có chứng cứ chứng minh anh S gây thương tích cho ông và tại phiên tòa ông H cũng trình bày anh S không có gây thương tích cho ông H nên không có căn cứ buộc anh S bồi thường theo yêu cầu của ông H

Đối với yêu cầu của bà T về sức khỏe mặc dù bà T có những vết thương xây xát ngoài da nhưng trong quá trình điều tra tại Công an huyện C và tại phiên tòa hôm nay bà T không chứng minh được những vết thương của bà T là do anh N và anh S gây ra và anh N, anh S cũng không thừa nhận gây thương tích cho bà T, đồng thời theo kết luận giám định pháp y về thương tích của bà T có tỷ lệ thương tích là 0% (bl 38). Việc bà T yêu cầu anh N và anh S bồi thường thiệt hại tài sản là số vàng bị mất cũng không có căn cứ, bởi lẽ bà T không chứng minh được thiệt hại và Công an huyện C đã có thông báo (bl 51) kết luận nội dung tin báo cướp tài sản là không có sự việc phạm tội xảy ra. Từ những phân tích trên nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của bà T

Xét các khoản chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền ăn, tiền xe đi điều trị của ông H yêu cầu bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là: 80.730.000 đồng. Qua xem xét các khoản chi phí theo đơn khởi kiện, đối chiếu với quy định tại mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các khoản chi phí theo yêu cầu của ông H là chưa phù

hợp với thiệt hại thực tế bị mất. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, cụ thể như sau:

- Tiền thuốc theo toa vé hợp lệ: 922.556 đồng.

- Tiền xe: đi khám tại bệnh viện đa khoa huyện C đi và về mỗi lần 30.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận 3 lần gồm: đi nhập viện 17/4, tái khám 02 lần. Với số tiền: 3 lần x 30.000 đồng/lần = 90.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất: sự việc xảy ra chiều ngày 16/4/2016 ông H đi điều trị nhập viện ngày 17/4/2016 xuất viện về phải có thời gian nghỉ dưỡng do đó ông H yêu cầu ngày công lao động là có căn cứ. Tuy nhiên ông H yêu cầu 150 ngày là không phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 6 ngày nằm viện với 9 ngày ở nhà uống thuốc điều trị và nằm nghỉ dưỡng tổng cộng là 15 ngày, ông H yêu cầu mỗi ngày 100.000 đồng là phù hợp với thu nhập trung bình tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vậy 15 ngày x 100.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế của người nuôi bệnh: Theo giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa huyện C (bl 118) xác định ông H vào viện ngày 17/4/2016 và ra viện ngày 22/4/2016, tức ông H nằm viện 6 ngày, với thương tích của ông H thì ông cần có người chăm sóc lúc nằm viện là phù hợp ông H đã trả tiền thuê người nuôi bệnh nên số tiền này sẽ được giao cho ông H. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận tiền của người nuôi bệnh 6 ngày mỗi ngày 50.000 đồng x 6 ngày = 300.000 đồng.

Đối với yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền bị ảnh hưởng sức khỏe lâu dài, bản thân ông H không cung cấp được chứng cứ gì khác chứng minh sự việc xảy ra ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp, sinh hoạt của bản thân nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về khoản tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông H. Tại phiên tòa ông H chỉ yêu cầu anh N bồi thường thiệt hại về sức khỏe vì anh S không có gây thương tích cho ông H và anh N cũng thừa nhận có xô ông H té nên buộc anh N có trách nhiệm bồi thường cho ông H với tổng số tiền 2.812.556 đồng là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu 5% trên tổng số tiền phải bồi thường cho ông H. Bà T và ông H được miễn án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về

sức khỏe không được chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận bà T được miễn án phí do gia đình có sổ hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 604, 605, 608, 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trung H.

Buộc anh Huỳnh Trọng N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Hồ Trung H với tổng số tiền 2.812.556 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Trọng N phải nộp 300.000 đồng

Bà Lê Thị Kim T và ông Hồ Trung H được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim T 750.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009617 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- THA.H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng